

Số: /KH-UBND

Son Hồng, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn xã Sơn Hồng

Thực hiện Công văn số 1796/SKHCN-VP ngày 24/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; Ủy ban nhân dân xã Sơn Hồng xây dựng Kế hoạch dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh Hà Tĩnh và của địa phương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Tăng cường ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, Internet vạn vật và các nền tảng số trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương; từng bước hình thành môi trường làm việc số, quản trị dựa trên dữ liệu, nâng cao năng suất lao động, chất lượng tham mưu và hiệu quả giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; lấy dữ liệu là nền tảng, công nghệ số là công cụ, đổi mới sáng tạo là động lực để tạo ra những chuyển biến rõ nét trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng và nhân rộng các mô hình đổi mới sáng tạo, mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống; hỗ trợ các hợp tác xã, hộ sản xuất, cơ sở kinh doanh, trường học, trạm y tế và các thôn ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, quảng bá sản phẩm, tiêu thụ hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng trong

tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 của xã; phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp.

Các nhiệm vụ được giao phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và nguồn kinh phí; bảo đảm có thể kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện bằng các chỉ tiêu cụ thể.

Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ có tính đột phá, có khả năng tạo chuyên biến rõ rệt trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển dữ liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an toàn thông tin mạng, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Việc xây dựng và triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Chính phủ, của tỉnh Hà Tĩnh; đồng thời phục vụ trực tiếp việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân để đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các trường học, doanh nghiệp và các thôn trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm phát huy hiệu quả các nguồn lực, tránh chồng chéo và lãng phí.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

Năm 2026, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã, UBND xã Sơn Hồng đã tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và các chương trình, kế hoạch của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được tăng cường; nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước được nâng lên, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện thể chế

UBND xã đã kịp thời quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã thường xuyên họp,

đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, trường học, các thôn và các tổ chức đoàn thể được tăng cường; việc lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, Đề án 06 và phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện đồng bộ, tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số

Hạ tầng công nghệ thông tin của xã tiếp tục được duy trì, bảo đảm phục vụ tốt hoạt động quản lý, điều hành. Hệ thống mạng nội bộ, đường truyền số liệu chuyên dùng, chữ ký số chuyên dùng, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và các nền tảng số dùng chung của tỉnh được khai thác hiệu quả.

Việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tiếp tục được duy trì; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan đạt 100%; việc ký số văn bản điện tử được thực hiện thường xuyên, góp phần giảm thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí hành chính và nâng cao hiệu quả điều hành.

Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, thư điện tử công vụ, phần mềm chuyên ngành, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số dùng chung được duy trì thường xuyên. Trong 6 tháng đầu năm, tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 9331 văn bản đến và 2608 văn bản đi; tỷ lệ ký số đạt 100%.

Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026, tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ ngành là 844 hồ sơ; trong đó kỳ trước là 39 hồ sơ, trong kỳ 805 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 826; trong đó, giải quyết trước hạn: 729 hồ sơ, đúng hạn: 91, quá hạn: 0. Tỷ lệ giải quyết trước hạn, đúng hạn: 100%. Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 18, trong đó: trong hạn 18, quá hạn 0. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (Hồ sơ nộp trực tuyến bao gồm cả trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ của đơn vị) là 844/844. Tỷ lệ 100%. Đánh giá tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình theo số hồ sơ phát sinh của các TTHC đủ điều kiện DVCTT toàn trình thì kết quả đạt được là: 447/447 hồ sơ, đạt 100%). Số hóa thành phần hồ sơ: 805/805 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%). Số hóa kết quả giải quyết TTHC: 826/826 hồ sơ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 100%. Về thanh toán trực tuyến: Tổng số hồ sơ đã thanh toán phí, lệ phí là: 758 hồ sơ. Trong đó, thanh toán trực tuyến: 757 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,8%. Tổng số phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến là 17568.000 đồng.

Những kết quả trên cho thấy việc ứng dụng công nghệ số trong cải cách hành chính đã mang lại hiệu quả rõ nét, nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức và công dân.

Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và trả kết quả đúng hạn đã từng bước hình thành quy trình giải quyết thủ tục hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

3. Kết quả triển khai Đề án 06, phát triển dữ liệu số và ứng dụng số

UBND xã tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số. Việc khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên; các dịch vụ công thiết yếu tiếp tục được triển khai theo quy định; công tác số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin được quan tâm thực hiện.

Xã đã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ đời sống. Hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng từng bước phát huy hiệu quả trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số và nâng cao kỹ năng số tại cơ sở.

4. Kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hoạt động đổi mới sáng tạo tiếp tục được thúc đẩy trong cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và cải cách hành chính. Thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, mỗi năm tổ chức họp xét công nhận sáng kiến, đề tài khoa học 2 đợt đảm bảo đúng quy chế, góp phần khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đề xuất sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, nhiều sáng kiến có tính ứng dụng thực tiễn cao đã được triển khai, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và phục vụ người dân.

UBND xã đã triển khai chủ trương tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của cấp trên; cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo trực tuyến về AI; từng bước nghiên cứu, ứng dụng các công cụ AI trong tổng hợp thông tin, xử lý văn bản, xây dựng báo cáo, tuyên truyền và hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng tham mưu.

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thực hiện thông qua nhiều hình thức; nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân từng bước được nâng lên, tạo nền tảng cho việc triển khai các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

5. Kết quả phát triển kinh tế số và xã hội số

Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được mở rộng trong giải quyết thủ tục hành chính và các lĩnh vực dịch vụ. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã từng bước ứng dụng mạng xã hội, sàn thương mại điện tử và các nền tảng số để quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

Các trường học trên địa bàn tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; Trạm Y tế đẩy mạnh sử dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử; các thôn tăng cường khai thác hệ thống truyền thanh, mạng xã hội và các nền tảng số trong công tác tuyên truyền, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ Nhân dân.

Sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm thúc đẩy chi trả an sinh bảo trợ xã hội và hưu trí không dùng tiền mặt trên địa

bản xã, đã đăng ký tài khoản: 279/395 đối tượng, đạt tỷ lệ 70,63%. Đồng thời thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt cho các trường hợp có đăng ký tài khoản: 279/395 đối tượng, đạt tỷ lệ 70,63%. Cập nhật 100% mã định danh và thông tin khác của đối tượng BTXH vào hệ thống cơ sở dữ liệu BTXH; Đối tượng người có công trên địa bàn xã: 98 đối tượng. Đã đăng ký tài khoản: 59/98 đối tượng, đạt tỷ lệ 60,20%; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt cho các trường hợp có đăng ký tài khoản: 59/98 đối tượng, đạt tỷ lệ 60,20%.

6. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn hạn chế; hạ tầng số ở một số khu vực chưa thật sự đồng bộ; trang thiết bị công nghệ thông tin tại một số bộ phận đã được đầu tư từ nhiều năm trước nên hiệu năng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số mới trong hoạt động chuyên môn mới ở giai đoạn đầu; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân còn chưa đồng đều; hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất còn chậm; việc hình thành các mô hình đổi mới sáng tạo tại địa phương chưa nhiều.

7. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Do nguồn kinh phí của địa phương còn hạn chế; nhu cầu đầu tư cho hạ tầng số, trang thiết bị, dữ liệu và đào tạo nguồn nhân lực lớn trong khi khả năng cân đối ngân sách còn khó khăn; một số cơ chế, chính sách hỗ trợ từ cấp trên đang trong quá trình hoàn thiện.

Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức về đổi mới sáng tạo ở một số lĩnh vực chưa thật sự đầy đủ; việc chủ động đề xuất các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ còn ít; công tác phối hợp giữa các đơn vị trong một số nội dung chưa thường xuyên; nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại cấp xã còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm nên ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng triển khai một số nhiệm vụ.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2027

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, lấy chuyển đổi số làm động lực quan trọng để đổi mới phương thức quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Xây dựng chính quyền số hoạt động hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu quả; phát triển dữ liệu số, hạ tầng số và các nền tảng số đồng bộ; thúc đẩy ứng

dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các công nghệ số mới trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công, giáo dục, y tế, văn hóa và các lĩnh vực khác.

Khuyến khích hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của các hợp tác xã, hộ sản xuất và doanh nghiệp trên địa bàn; từng bước hình thành môi trường đổi mới sáng tạo tại địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

100% nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được đưa vào chương trình công tác hằng tháng của UBND xã.

100% cơ quan, đơn vị, trường học và các thôn xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tổ chức ít nhất 02 cuộc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

b) Chính quyền số

100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử và ký số theo quy định (trừ văn bản mật).

100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hộp thư công vụ, chữ ký số và các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận trực tuyến; duy trì tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn từ 98% trở lên.

100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

Trên 90% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả dưới dạng điện tử đối với các thủ tục đủ điều kiện.

Trên 100% các khoản thu phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

100% cán bộ, công chức thường xuyên khai thác, sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác chuyên môn.

c) Về dữ liệu số và hạ tầng số

Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

100% cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã sử dụng ổn định các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

Duy trì an toàn, ổn định hệ thống mạng nội bộ, đường truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống hội nghị trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Chuẩn hóa, cài đặt hệ điều hành, bộ phần mềm văn phòng và phần mềm thiết yếu có bản quyền cho 90% máy tính và 100% máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

Trang bị, mua sắm, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số, thiết bị số hóa, thiết bị phục vụ Trung tâm phục vụ hành chính công, họp trực tuyến và điểm hỗ trợ số tại các thôn còn thiếu thiết bị.

d) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

100% sáng kiến, giải pháp có hiệu quả trong cơ quan được khuyến khích nghiên cứu, áp dụng và nhân rộng.

Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hoặc ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức và người dân.

đ) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Bồi dưỡng, hướng dẫn cán bộ, công chức ứng dụng AI và công cụ số phục vụ chuyên môn; đồng thời tổ chức phổ cập kỹ năng số, Bình dân học vụ số cho người dân, nhất là người cao tuổi, hộ sản xuất nông nghiệp và lực lượng tổ công nghệ số cộng đồng.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị ứng dụng AI trong soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, phân tích dữ liệu, tuyên truyền và hỗ trợ giải quyết công việc, bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu.

e) Về kinh tế số

Tiếp tục hỗ trợ các hợp tác xã, hộ sản xuất, cơ sở kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm; phấn đấu có trên 80% cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng ít nhất một nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khuyến khích các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của địa phương được quảng bá trên các nền tảng số và sàn thương mại điện tử phù hợp.

g) Về xã hội số

100% trường học trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và quản trị nhà trường.

Trạm Y tế tiếp tục khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý chuyên ngành, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng khám, chữa bệnh theo quy định.

100% thôn duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số.

Phần đầu trên 85% người dân trưởng thành có kỹ năng số cơ bản, sử dụng điện thoại thông minh để tiếp cận các dịch vụ số thiết yếu.

h) Nhóm chỉ tiêu về an toàn thông tin

100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin mạng.

100% thiết bị công nghệ thông tin của UBND xã được quản lý, sử dụng đúng quy định; không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

i) Cải cách hành chính

Duy trì, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phần đầu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt từ 95% trở lên.

Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được cấp trên giao trong năm 2027.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện cơ chế triển khai

Tiếp tục quán triệt và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội và cải cách hành chính của xã. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và bảo đảm an toàn thông tin: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị trực tuyến, mạng LAN, Wifi và trang thiết bị phục vụ hoạt động của UBND xã. Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo quy định; chuẩn hóa, khai thác hiệu quả dữ liệu số; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của tỉnh và Trung ương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và duy trì môi trường làm việc số an toàn.

3. Phát triển chính quyền số và triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã: Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số dùng chung, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành trên môi trường điện tử; duy trì tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm đồng bộ, tiết kiệm, khai thác tối đa các nền tảng dùng chung và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và trí tuệ nhân tạo: Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số và các công nghệ mới trong công tác tham mưu, quản lý, điều hành, xây dựng văn bản, tổng hợp báo cáo và cung cấp dịch vụ công. Khuyến khích cán bộ, công chức nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng AI, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức và Tổ công nghệ số cộng đồng.

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao kỹ năng số cho người dân: Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai phong trào "Bình dân học vụ số"; phát huy vai trò của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số. Hỗ trợ hợp tác xã, hộ sản xuất, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương; thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, văn hóa và các lĩnh vực đời sống xã hội.

6. Huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực và triển khai các mô hình ứng dụng. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên gồm: số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ; chuẩn hóa phần mềm bản quyền cho hệ thống máy tính; trang bị, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số; triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã; đào tạo, phổ cập kỹ năng số và ứng dụng AI trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và gắn với kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch năm 2027 là **3.711.000.000** đồng. *(Ba tỷ bảy trăm mười một triệu đồng).*

Nguồn kinh phí: ngân sách nhà nước bố trí cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; ngân sách xã theo khả năng cân đối; nguồn lồng ghép cải cách hành chính, Đề án 06, chuyển đổi số, chương trình mục tiêu và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Toàn bộ kinh phí nêu trên được xác định là chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; không đưa vào chi đầu tư phát triển, không lập dự án đầu tư công tại Kế hoạch này.

(Chi tiết dự trù kinh phí tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND - UBND xã: Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ liên quan số hóa hồ sơ, phần mềm bản quyền, ứng dụng AI, Trung tâm phục vụ Hành chính công, hợp trực tuyến, theo dõi tiến độ và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì tham mưu triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã, Bình dân học vụ số, truyền thông, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp với các thôn tổ chức hỗ trợ người dân.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp đề xuất nội dung ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phục vụ sản xuất nông nghiệp, hộ sản xuất, hợp tác xã, sản phẩm địa phương; phối hợp kiểm tra hiệu quả sử dụng thiết bị tại cơ sở.

Tham mưu cân đối, tổng hợp dự toán, hướng dẫn lập hồ sơ, thanh quyết toán, mua sắm, thuê dịch vụ theo đúng quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Công an xã: Phối hợp triển khai nội dung liên quan Đề án 06, định danh điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

5. Các thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng: Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số; quản lý, khai thác hiệu quả thiết bị điểm hỗ trợ số tại thôn; báo cáo khó khăn, vướng mắc về UBND xã.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia Bình dân học vụ số, tiếp cận dịch vụ số, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi và hộ sản xuất nông nghiệp.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ có trách nhiệm định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về UBND xã qua Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điều chỉnh về hướng dẫn của cấp trên, khả năng cân đối kinh phí hoặc yêu cầu thực tiễn, UBND xã sẽ rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục nhiệm vụ và dự trù kinh phí cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các phòng, ban, bộ phận chuyên môn;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

Phan Xuân Hải

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/7/2026 của UBND xã Sơn Hồng)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm đầu ra
1	Số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ hình thành trước ngày 01/7/2025	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, các bộ phận chuyên môn, đơn vị cung cấp dịch vụ	Năm 2027	Dữ liệu số hóa; danh mục hồ sơ; biên bản nghiệm thu; báo cáo kết quả
2	Chuẩn hóa hệ điều hành, phần mềm có bản quyền và phần mềm bảo mật cho hệ thống máy tính	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Tài chính - Kế toán; đơn vị cung cấp	Quý I- II/2027	50 máy tính được chuẩn hóa; 20 cài đặt phần mềm bảo mật
3	Triển khai ứng dụng AI và trợ lý số trong hoạt động của cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các bộ phận chuyên môn	Năm 2027	Kế hoạch triển khai; tài liệu hướng dẫn; cán bộ được tập huấn; báo cáo kết quả
4	Triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã; các thôn; Tổ công nghệ số cộng đồng	Năm 2027	Danh mục nhiệm vụ; bộ chỉ số theo dõi; báo cáo đánh giá kết quả
5	Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số"	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ủy ban MTTQ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, các thôn	Thường xuyên	Lớp tập huấn; tài liệu tuyên truyền; danh sách người dân được hỗ trợ; báo cáo kết quả
6	Đầu tư hạ tầng số, Bộ phận Một cửa, thiết bị số hóa và điểm hỗ trợ số tại các thôn.	UBND xã Sơn Hồng	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Tài chính - Kế toán	Năm 2027	Biên bản bàn giao; hồ sơ nghiệm thu; thiết bị đưa vào khai thác sử dụng
7	Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển nông nghiệp, chăn nuôi hữu cơ	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Hội Nông dân; các thôn; các hộ tham gia mô hình	Năm 2027	Các mô hình được triển khai; báo cáo đánh giá hiệu quả; tài liệu hướng dẫn nhân rộng

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Sơn Hồng)

TT	Nội dung, nhiệm vụ chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A	CHUYỂN ĐỔI SỐ				1.420.000.000	
I	Chính quyền số				850.000.000	
1	Số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ hình thành trước ngày 01/7/2025	Gói	01	700.000.000	700.000.000	
2	Triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã tại xã Sơn Hồng	Gói	01	100.000.000	100.000.000	
3	Ứng dụng AI và công cụ số hỗ trợ cán bộ, công chức trong tham mưu, tổng hợp, xử lý văn bản, báo cáo và cải cách hành chính	Gói	01	50.000.000	50.000.000	
II	Xã hội số				40.000.000	
1	Phổ cập kỹ năng số, Bình dân học vụ số cho người dân, hộ sản xuất nông nghiệp, người cao tuổi và tổ công nghệ số cộng đồng	Gói	01	40.000.000	40.000.000	
III	Hạ tầng kỹ thuật số và thiết bị phục vụ chuyển đổi số				530.000.000	
1	Trang bị, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, Wifi, thiết bị mạng tại trụ sở UBND xã	Gói	01	100.000.000	100.000.000	
2	Trang bị thiết bị Bộ phận Một cửa phục vụ dịch vụ công trực tuyến	Gói	01	100.000.000	100.000.000	
3	Trang bị thiết bị số hóa hồ sơ dùng chung	Gói	01	120.000.000	120.000.000	
4	Trang bị thiết bị họp trực tuyến, điều hành số	Gói	01	120.000.000	120.000.000	
5	Trang bị thiết bị điểm hỗ trợ số cộng đồng tại 6 thôn	Thôn	6	15.000.000	900.000.000	Máy tính, máy in, máy scan, thiết bị hỗ

						trợ kết nối
B	ĐỔI MỚI SÁNG TẠO				266.000.000	
1	Rà soát hiện trạng, kiểm kê cấu hình, phần mềm đang sử dụng	Máy	50	300.000	15.000.000	
2	Cài đặt, chuẩn hóa hệ điều hành Windows bản quyền hoặc hợp pháp hóa bản quyền nếu chưa có	Máy	50	2.000.000	100.000.000	
3	Cài đặt bộ phần mềm văn phòng Office bản quyền	Máy	50	2.200.000	110.000.000	
4	Cài đặt phần mềm bảo mật, diệt virus, công cụ an toàn thông tin cơ bản	Máy	30	700.000	21.000.000	
5	Cài đặt phần mềm hỗ trợ PDF, nén/giải nén, scan, ký số, đọc văn bản điện tử	Máy	50	400.000	20.000.000	
C	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ				2.025.000.000	
1	Sử dụng chế phẩm Hatimic xử lý mùi hôi chuồng trại, ủ phân vi sinh	Gói	01	36.000.000	25.000.000	Ứng dụng KHCN vào sản xuất
2	Nghiên cứu thử nghiệm, phát triển cây dược liệu/chiết xuất tinh dầu từ cây dược liệu Ngải Cứu, Hương Nhu, Đàn Hương tại xã Sơn Hồng, Tỉnh Hà Tĩnh	Mô hình	01	2.200.000.000	2.000.000.000	
TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN (A+B+C):					3.711.000.000	

